

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP Ở NAM KỲ qua Châu bản triều Nguyễn

Nguyễn Hữu Hiếu - Nguyễn Thanh Thuận

Trong quá trình sưu tầm, tập hợp tư liệu để thành lập *Trung tâm Tư liệu Lịch sử phương Nam*, chúng tôi đã tiếp cận được khối tư liệu *Châu bản triều Nguyễn*, nhiều nhất là Châu bản triều Tự Đức với 352 tập, nhưng nay chỉ còn 53 tập; nhiều tập châu bản trong suốt 25 năm (từ năm Tự Đức thứ 11 (1858) đến năm Tự Đức thứ 35 (1882)) đã thất lạc. Tuy nhiên, số châu bản liên quan đến công cuộc chống Pháp ở Nam kỳ may mắn còn lại mà chúng tôi tiếp cận được có thể giúp chúng ta tái hiện được phần nào hình ảnh công

cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam kỳ.

Số châu bản trên thể hiện rõ từ chủ trương sách lược chống Pháp sau khi Pháp đánh chiếm Nam kỳ của triều đình thời Tự Đức, đến biện pháp thực hiện và cả chánh sách đãi ngộ đối với người có công trong kháng chiến... Đặc biệt là sau khi Hòa ước Nhâm Tuất (1862), các châu bản này là một mặt trong đối sách hai mặt của vua Tự Đức. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi chỉ xin giới thiệu một số châu bản tiêu biểu mang các nội dung trên.

1. Ngay sau khi được tin

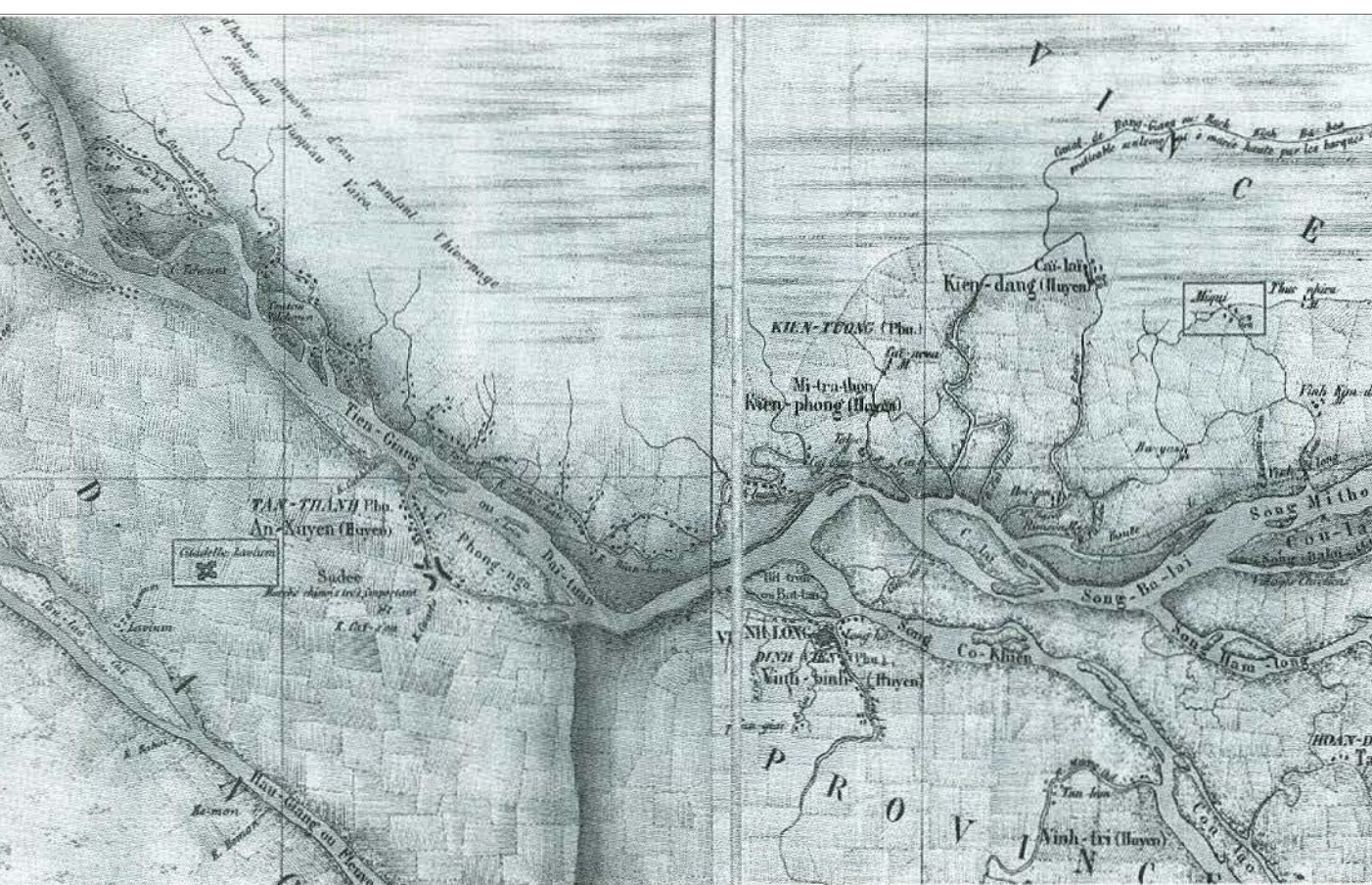
quân Pháp chiếm thành Gia Định ngày 18-2-1859, một mặt vua Tự Đức cho đại quân phòng ngự Đà Nẵng, một mặt sai Hộ bộ Thượng thư Tôn Thất Hiệp mang 1.500 quân vào Biên Hòa ngăn chặn quân Pháp đánh lan ra; mặt khác ban hành nhiều văn bản mang tính chỉ đạo chiến lược, tiêu biểu là Thượng dụ ngày 29 tháng Giêng năm Tự Đức XII (tức ngày 3-3-1859). Châu bản này được lưu trữ ở tập 102, tờ số 105, nội dung như sau:

Bản dịch nghĩa:

Tự Đức năm thứ 12, ngày 29 tháng Giêng

Châu bản Tự Đức tập 102 tờ số 105 - Nguồn TTLTQG I (Hà Nội)





nổi việc ở Kinh không, hay chỉ muốn làm việc đồng ruộng?

- Thần, mọi việc duy chỉ mệnh vua thì nghe, không dám chọn việc. Duy việc ruộng đồng chưa được hoàn thành, lại có thêm người Nam ở đó, thần tuy không tài năng, nhưng người ta thấy thần thật thà lại có uy tín, nếu để cho đi xa, e rằng người ta mong mỏi⁽⁵⁾.

Tán đồng và ủng hộ việc xây dựng căn cứ Giao Loan cùng việc duy trì Phan Trung phụ trách công việc này, thể hiện sách lược của Tự Đức. Châu bản Tự Đức tập 164, tờ 42 sau đây, thể hiện rõ hơn:

Bản dịch nghĩa:

"Ngày 25 tháng 4 năm Tự Đức 20 (1867).

Chúng thần ở Viện Cơ mật tâu: Nay nhận được tờ mật tư của Thị độc Học sĩ Phan Trung trình bày: 9 người trong nhóm Phạm Thung là người theo viên ấy tiếp tục đến, nghĩ xin cho chia theo viên ấy cùng đến các tỉnh Vĩnh Long, Bình Thuận sai phái. Và đem sự trạng của họ phân loại ra, tỵ xin chiếu xét. Chúng thần đã sức cho cứu xét. Ngày tháng 7 năm ngoái, tập tâu của tỉnh Bình Thuận trình bày việc bố trí những người chiêu mộ được. Bộ Hộ trình bày trong đó có 1 khoản: Trong những người chiêu mộ phiên chế đi khai khẩn ruộng hoang, số lượng hiện nay tiếp tục đến là bao nhiêu xin tư cho thần là Phan Trung tra cứu rõ ràng rồi phân loại tư đến viên thần xét cho đầy đủ. Nay viên ấy xét rõ hiện theo gần chỉ có 9 người, nghĩ nên chuẩn y lời xin, cho họ phân bố, nhưng liệu cấp cho mỗi người mỗi tháng 2 quan tiền, 1 phương gạo cho theo để sai phái". Châu điểm.

3. Để truy công trạng, đền ơn đáp nghĩa đối với các nghĩa sĩ và gia đình đã xả thân vì nước, rất nhiều Châu bản triều Nguyễn thể hiện điều này.

Diễn hình như các châu bản phong chức, cho:

- Trương Định ở các châu bản Tự Đức quyển 229, tờ số 39; Tự Đức quyển 153, tờ số 1; Tự Đức quyển 212, tờ số 26.

- Võ Duy Dương ở các châu bản Tự Đức quyển 118, tờ số 209; Tự Đức: quyển 120, tờ số 135; Tự Đức quyển 383, tờ số 1.

- Nguyễn Trung Trực ở các châu bản Tự Đức quyển 120; tờ 135; Tự Đức quyển 383; tờ 72; Tự Đức quyển 364; tờ 6...⁽⁶⁾.

Việc này được thực hiện bí mật trong sách lược hai mặt của nhà vua, vừa hòa hoãn với giặc vừa đôn đốc kháng chiến. Hai bản báo cáo của Võ Duy Dương gửi về triều đình bị quân Pháp bắt được khi Võ Duy Dương bị cướp chặn đánh ở biển Cần Giờ trên đường về kinh sau khi căn cứ Tháp Mười thất thủ⁽⁷⁾, được Gustave Janneau, phổ biến năm 1914, có đoạn Võ Duy Dương viết:

"Hạ thần cử giáo thọ Nguyễn Hữu Huân đến Tân Hòa gặp Trương Định để thảo luận, tại đây ông gặp Chánh thị vệ Nguyễn Thi, người đã mang thánh chỉ phong cho Trương Định chức Bình Tây nguyên soái, tổng chỉ huy quân đội trong ba tỉnh.

Sau đó Nguyễn Hữu Huân trở về Định Tường mang theo thánh chỉ phong cho hạ thần chức Chánh đề đốc và ông Huân chức Phó đề đốc⁽⁸⁾.

Còn chính sách đãi ngộ đối với gia đình các nghĩa sĩ, lấy châu bản về Thiên hộ Võ Duy Dương làm điển hình:

Bản dịch nghĩa:

Châu bản Tự Đức tập 120, tờ 135 về truy xét công trạng và thưởng cho thân nhân Thiên hộ Võ Duy Dương.

"Viện Cơ Mật tâu: Ngày mừng 4 tháng trước, tiếp nhận 1 bản mật phúc của Thự Tổng đốc Bình Phú là Thân Văn Nhiếp đã kính cẩn dâng lên. Vâng xét: Ngày tháng 5 năm nay, viện thần vâng làm tờ phiên liệt kê công trạng người miền Nam xin cho thưởng, có ghi kèm: Võ Duy

Dương quê huyện Tuy Viễn, tỉnh Bình Định, xin mật tư về tỉnh ấy dò hỏi viên này có con cháu hay không, phúc trình đầy đủ để xét thưởng. Theo tờ tư của viên Đốc thần tỉnh ấy ghi: Người anh ruột của Dương là Võ Hữu Biểu, Võ Duy Tân khai rõ ràng em ruột của y là Võ Duy Dương cũng lần lượt theo làm việc quân. Lại tỉnh ấy đã cấp cho mẹ già (hiện nay 71 tuổi) mỗi tháng 1 phương gạo và 5 quan tiền. Vợ cả của Dương sinh 1 con trai là Võ Duy Cung (hiện nay 11 tuổi), vợ lẽ sinh 1 con trai là Võ Duy Phụng (hiện nay 13 tuổi). Viên Đốc thần ấy lại đem những người chết vì việc nghĩa đã dò hỏi được từ Nguyễn Quang đến Nguyễn Thị Diệu gồm 38 người, liệt kê phía sau. Trong bản sách này Võ Duy Dương được đề nghị xét công đầu truy thọ Quân cơ chánh tứ phẩm. Hai con còn nhỏ của ông xin được ghi tên đợi sau này trưởng thành sẽ do quan địa phương sở tại tâu xin được tập ấm. Lại từ Võ Duy Dương và Nguyễn Quang gồm 39 người, xin được theo phê bảo cho lập 1 đàn tế tự để an ủi vong linh người đã mất. Khoản này nếu được chuẩn y, xin để tỉnh thần Khánh Hòa chi xuất tiền công, mua sắm lễ, cùng với Phan Trung chọn ngày soạn bài văn lập đàn tế tự.

Ngày 18 tháng 8 năm Tự Đức thứ 23 (1870)".

Châu phê: "Nay nhân tế tâng quan viên, truyền chọn ngày sắm đủ lễ phẩm, dùng lễ nghi trọng hậu tế những người tuấn nghĩa ở Nam kỳ".

(Nguồn: Trung tâm LTQG 1 – Hà Nội)

Hầu hết châu bản thuộc loại này mà chúng tôi tiếp cận, các nghĩa sĩ dù có công trận lớn hay nhỏ đều được vua Tự Đức tưởng thưởng tương xứng, thể hiện sự quan tâm của triều đình đối với công cuộc kháng chiến.

Tóm lại, công cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược

ở Nam kỳ, dù cho là do quân đội triều đình hay quân đội kháng chiến phụ trách đều do đích thân vua Tự Đức lãnh đạo chỉ huy qua châu bản. Điều nên lưu ý, cuộc kháng chiến ở Nam kỳ bị chi phối bởi Hòa ước nhượng địa 1862, nên để tránh rắc rối xảy ra trong quan hệ hai nước (cụ thể là việc thi hành hòa ước này), để Pháp không vin vào đó mà tạo ra sức ép với triều đình, vua Tự Đức thường khéo léo sử dụng chính sách hai mặt “vừa đánh vừa đàm” với giặc.

Cuối cùng cuộc kháng chiến thất bại, quân Pháp chiếm đóng toàn bộ Nam kỳ, nhưng đó là vấn đề khác.■

CHÚ THÍCH:

1. Túc đập cản ngang sông.
2. Trần Văn Giàu (2001), *Chống xâm lăng*, Nxb. TP.HCM, tr.104-106.

3. Phan Cư Chánh (hay Cư Chính, thường được gọi là Phan Chánh (1814 – 1885?), sau đổi là Phan Trung, năm 1841 đỗ cử nhân, được bổ làm tri huyện Tân Thạnh (thuộc Gia Định). Sau đó bị cách chức, vì kiện tụng. Năm 1861, tháng 2, quân Pháp đánh hạ đại đồn Chí Hòa, ông mộ được hơn nghìn nghĩa quân vào Nam theo Trương Định tổ chức kháng chiến. Vì vậy, ông được triều Nguyễn cho khôi phục quan tịch, sau thăng làm Thị giảng học sĩ. Tuy nhiên, trước vũ khí mạnh của đối phương, ít lâu sau, Trương Định phải dẫn quân lui về Gò Công, còn Phan Cư Chánh cũng phải cho quân rút về Giao Loan lập chiến khu.

4. Yoshiharu Tsuboi (1990), *Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa*, bản dịch của Nguyễn Đình Đầu, Ban KHXH.TP.HCM, tr.262.

5. Nội dung châu bản này đến đây là kết thúc. Không rõ trong

Sài Gòn - Gia Định qua thơ văn xưa, Nxb. TP. HCM, 1987, của các tác giả Nguyễn Thị Thanh Xuân - Trần Khuê, từ tr.132-133, trích dẫn từ nguồn nào, lại có phần sau: - Hỏi: *Lúc trẻ (khanh) học với Phan Thanh Giản phải không? Chỉ hướng hai người vốn có khác nhau phải không?* - Trả lời: *Thần có học với Phan Thanh Giản, nhưng đối với tình thế lúc bấy giờ, thần trộm nghĩ làm như Trương Định mới đúng, nên thần theo Trương Định?*

6. Do điều kiện đây là một bài báo, nên chúng tôi chỉ xin nêu số quyển và số tờ của các châu bản.

7. Renseignements sur le Thiên hộ Dương (Võ Duy) rebelle de la Plaine des Jones (Tháp Mười) et commission de sa concubine Trần Thị Vàng (1869-1881)- (SL.4522), Phòng Thống đốc Nam kỳ.

8. Gustave Janneau, *Deux rapports militaires du Général Vo Di Dương-Revue Indochinoise*, số 2, 1914.

GIỚI THIỆU SÁCH

VƯỜN XƯA ĐẠO BƯỚC một tác phẩm khảo cứu về văn hoá

Sách tập hợp 26 bài viết về các di sản văn hoá, lịch sử, tác giả, tác phẩm văn học của thời kỳ cận hiện đại trong lịch sử nước nhà.

Các bài viết về di sản văn hoá như: Cô đình Đức Thắng và đất Phan Thiết, Về hai ngôi đình đặc sắc ở Châu Đốc, Đất Long Mỹ xưa và hai ngôi đình cổ, Hai di tích thờ Không Tử ở Châu Đốc, Liên Pháp tịnh xá và Tì kheo ni Thích Duy Tâm... của tác giả Nguyễn Đông Triều đã giới thiệu về nguồn gốc lịch sử của những di tích văn hoá ở các địa phương Nam bộ và Nam Trung bộ (đền, miếu, chùa chiền, hội quán...), đồng thời tác giả cũng phiên dịch nhiều câu đối chữ Hán, Nôm ra quốc ngữ để truyền tải rộng rãi đến độc giả.

Các bài viết về tác giả, tác phẩm văn học như: Luân Đôn du ký: Thơ du ký Luân Đôn đầu thế kỷ XX, Tiểu thuyết lịch sử ở Nam bộ đầu thế kỷ XX, Mấy nguồn cảm hứng trong tiểu thuyết Nam bộ, Tiểu thuyết đô thị Nam bộ 1945, 1954, Nguyễn Vỹ - chứng nhân văn hoá một thời, Độc Khái Hưng ở miền Nam trước 1975... của tác giả Phan Mạnh Hùng đã khái quát được một phần



quan trọng diện mạo văn học Nam bộ qua một thể loại chủ lực là tiểu thuyết, từ đầu thế kỷ XX cho đến trước năm 1975; đồng thời một số bài viết cũng giới thiệu những tác phẩm giá trị nhưng vì những hoàn cảnh thời cuộc nên bị mờ khuất theo thời gian mà trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã tìm thấy, phát hiện được hoặc những nhà văn, nhà thơ là chứng nhân của cả một giai đoạn lịch sử nhưng chưa được xã hội biết đến, nhìn nhận đúng mức...

Vườn xưa đạo bước là tập sách biên khảo công phu, nghiêm túc. Sách đem đến sự lý thú và bổ ích cho độc giả như nhận định của GS. Huỳnh Như Phương trong lời tựa cuốn sách: "...phía sau những dòng chữ, cuộc "đạo bước vườn xưa" cùng với Nguyễn Đông Triều và Phan Mạnh Hùng đem lại cho người đọc không chỉ sự chiêm nghiệm về quá khứ mà còn là thu hoạch bổ ích để đi tới những chọn lựa ứng xử phù hợp trong hiện tại và tương lai".■

Cao Văn Thức